

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Hòa Bình, ngày 02 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 177/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn H thỏa thuận thống nhất giao cháu Lê Thị Diễm H1, sinh ngày 17/11/2012 cho ông Lê Văn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện cháu H1 đang sống cùng ông H.

Bà Nguyễn Thị N không trực tiếp nuôi cháu H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Lê Văn H không yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung và về nợ chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn H thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, do hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng; bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị N đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0004847 ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, bà Nguyễn Thị N được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7;
- Thi hành án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hòa Bình, tỉnh Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thụy Lan Chi